

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC
TỈNH ĐẮK NÔNG

—o0o—

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VÀ THIẾT BỊ
TRƯỜNG HỌC ĐẮK NÔNG



ĐẮK NÔNG, NĂM 2019

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	6
1. Các văn bản quy phạm pháp luật về việc cổ phần hóa	6
2. Các văn bản pháp lý liên quan đến cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông	7
PHẦN THỨ NHẤT: TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP	9
I. TỔNG QUAN	9
1. Giới thiệu chung về công ty.....	9
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	10
3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh	11
4. Tổ chức quản lý, bộ máy và sử dụng lao động	11
4.1 Mô hình tổ chức quản lý	11
4.2 Bộ máy hoạt động	11
4.3 Đơn vị trực thuộc	11
4.4 Tình hình sử dụng lao động	12
5. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa ..	13
5.1 Cơ cấu doanh thu trước khi cổ phần hóa	13
5.2 Nguồn cung cấp nguyên vật liệu.....	14
5.3 Chi phí sản xuất.....	14
5.4 Trình độ công nghệ	15
5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	15
5.6 Hệ thống quản lý chất lượng.....	15
5.7 Tình hình tài sản, tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa	16
5.8 Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
5.9 Triển vọng phát triển của ngành.....	18
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	19
1. Tình hình sử dụng đất, tài sản của Công ty	19
1.1 Tình hình sử dụng đất.....	19
1.2 Tình hình tài sản Công ty đang sử dụng	20
1.3 Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc.....	21
1.4 Tình hình máy móc, thiết bị	23
1.5 Tình hình phương tiện, vận tải	25
2. Tình hình về tài chính công nợ	25
III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	26
PHẦN THỨ HAI	29
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	29
1. Mục tiêu và ý nghĩa cổ phần hóa	29

2.	Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa	29
3.	Hình thức cổ phần hóa	30
4.	Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa	30
5.	Phương án sắp xếp lại doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa	34
5.1	Mô hình tổ chức của Công ty sau khi cổ phần hóa.....	34
5.2	Chức năng nhiệm vụ	34
5.3	Bố trí lao động.....	36
6.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	36
6.1	Vốn điều lệ của Công ty cổ phần	36
6.2	Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến.....	37
7.	Phương thức bán cổ phần	38
7.1	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	38
7.2	Cổ phần bán cho Tổ chức công đoàn.....	40
7.3	Cổ phần chào bán công khai ra công chúng (IPO)	41
8.	Dự kiến chi phí cổ phần hóa	42
9.	Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần	42
	PHẦN THỨ BA:	44
	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG	44
1.	Kế hoạch sắp xếp lại lao động	44
2.	Chính sách giải quyết lao động dôi dư	47
3.	Chính sách đối với người lao động khi chuyển sang công ty cổ phần	47
4.	Kế hoạch tuyển dụng	47
	PHẦN THỨ TƯ	48
	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN	48
	PHÊ DUYỆT	48
	PHẦN THỨ NĂM.....	49
	PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM	49
	SAU CỔ PHẦN HÓA	49
1.	Cơ hội và thách thức	49
1.1	Cơ hội.....	49
1.2	Thách thức.....	49
2.	Định hướng chiến lược sau khi cổ phần hóa	49
2.1	Mục tiêu.....	49
2.2	Định hướng.....	50
3.	Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hoá	50
4.	Giải pháp thực hiện sau cổ phần hóa	51
4.1	Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý	51
4.2	Giải pháp về quản trị doanh nghiệp	51
4.3	Giải pháp về tài chính, đầu tư, tín dụng	51
4.4	Giải pháp về lao động.....	52

4.5	Giải pháp về khoa học và công nghệ	52
4.6	Giải pháp về thị trường, marketing	52
4.7	Giải pháp đầu tư, xây dựng cơ bản	53
5.	Kế hoạch đăng ký lưu ký, giao dịch UPCOM.....	55
	PHẦN THỨ SÁU:	56
	RỦI RO DỰ KIẾN	56
1.	Rủi ro kinh tế.....	56
2.	Rủi ro luật pháp	56
3.	Rủi ro đặc thù	56
3.1	Rủi ro về nguyên liệu:	56
3.2	Rủi ro về tài chính	57
3.3	Rủi ro về kỹ thuật	57
4.	Rủi ro của đợt chào bán	57
5.	Rủi ro khác	58
	PHẦN THỨ BẢY	59
	TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ	59
1.	Các bước tiến hành sau khi phương án được duyệt.....	59
2.	Kiến nghị.....	60

HỆ THỐNG BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giai đoạn 2015 - 2017.....	13
Bảng số 2: Tỷ trọng chi phí của doanh nghiệp giai đoạn 2015 - 2017.....	14
Bảng số 3: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn từ 2015 - 2017.....	16
Bảng số 4: Bảng kê đất đai đang sử dụng tại thời điểm 31/12/2017.....	19
Bảng số 5: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017.....	20
Bảng số 6: Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2017.....	21
Bảng số 7: Tình hình máy móc, thiết bị tính vào Giá trị doanh nghiệp.....	23
Bảng số 8: Tình hình phương tiện, vận tải tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2017.....	25
Bảng số 9: Thực trạng tài chính, công nợ của Công ty tại thời điểm 31/12/2017.....	25
Bảng số 10: Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017.....	26
Bảng số 11: Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa.....	31
Bảng số 12: Kế hoạch sắp xếp lao động.....	36
Bảng số 13: Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa.....	37
Bảng số 14: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần.....	42
Bảng số 15: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa.....	44
Bảng số 16: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần.....	46
Bảng số 17: Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa đã được phê duyệt.....	48
Bảng số 18: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần.....	50
Bảng số 19: Kế hoạch đầu tư, xây dựng sau cổ phần hóa.....	53
Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty sau khi cổ phần hóa.....	34

HỆ THỐNG TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Tên đầy đủ
Công ty	Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông
Công ty TNHH MTV	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
TBTH	Thiết bị trường học
UBND	Ủy ban nhân dân
CPH	Cổ phần hóa
NN&PTNT	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
TC - LĐ - TL	Tổ chức - Lao động - Tiền lương
KD	Kinh doanh
KH	Kế hoạch
KT - SX	Kỹ thuật - Sản xuất
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CB,CNV, LĐ	Cán bộ, công nhân viên, lao động
NXB	Nhà xuất bản
BLĐTB&XH	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
BH	Bán hàng
DV	Dịch vụ
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
BCĐ	Ban Chỉ đạo
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
XĐGTDN	Xác định giá trị doanh nghiệp
DTT	Doanh thu thuần
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Các văn bản quy phạm pháp luật về việc cổ phần hóa

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8;

- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về việc Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành Công ty cổ phần;

- Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ Quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;

- Thông tư số 07/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01/08/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và thực hiện chính sách đối với người lao động khi cổ phần hóa Quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp nhà

nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

2. Các văn bản pháp lý liên quan đến cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông

- Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020;

- Công văn 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục DNNN hoàn thành Cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017 - 2020;

- Quyết định số 561/QĐ-UB ngày 23/6/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước: Công ty Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 13/04/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị Trường học tỉnh Đắk Nông;

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 14/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về CPH doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh Đắk Nông.

→ Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 16/03/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh Đắk Nông;

≠ Quyết định số 70/QĐ-BCĐ CPH ngày 24/6/2016 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước;

✓ Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo CPH doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Sách - TBTH Đắk Nông;

- Quyết định số 338/QĐ-UBND tỉnh Đắk Nông ngày 12/03/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc chỉ định đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng Phương án cổ phần hóa, Phương án thoái vốn nhà nước, bán cổ phần và kinh phí thực hiện;

- Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 09/07/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 20/08/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông;

- Công văn số 6297/UBND-KTKH ngày 08/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về điều chỉnh Kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước;

- Công văn số 1818/UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ý kiến đối với phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông;

- Phương án sử dụng lao động của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông được phê duyệt ngày 17/9/2018;

- Hợp đồng dịch vụ tư vấn cổ phần hóa số 22/2018/TVDN/IRS, ngày 21/3/2018 ký giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia và Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 191/QĐ-UBND 30/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông Về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất do Công ty TNHH MTV Sách – Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông quản lý, sử dụng.

- Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông Về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1, Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu chung về công ty

- Tên viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TỈNH ĐẮK NÔNG

- Tên viết bằng tiếng Anh: BOOK AND EDUCATIONAL EQUIPMENT OF DAK NONG COMPANY LIMITED

- Tên viết tắt bằng tiếng anh: BOOKDAKNONG Co.,Ltd

- Tên Công ty viết tắt: Công ty TNHH MTV Sách - TBTH Đắk Nông

- Biểu tượng Công ty: LOGO



- Địa chỉ trụ sở chính: Số 58, đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

- Điện thoại: (0261) 3.555.779, 3.545872; Fax: (0261) 3.557899;

- Mã số Thuế: 6400001087;

- Website: congtysachdaknong.com.vn

- Email: sachtbthdaknong@gmail.com

- Người đại diện là ông: Ngô Xuân Hà - Chủ tịch kiêm Giám đốc;

- Vốn điều lệ theo ĐKKD : 1.767.645.192 đồng;

- Vốn điều lệ tại thời điểm XDGTDN : **16.574.025.849 đồng** (Mười sáu tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, không trăm hai mươi lăm ngàn, tám trăm bốn mươi chín đồng).

- Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân:

+ Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan; là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, do UBND tỉnh Đắk Nông làm chủ sở hữu;

+ Là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng, tổ chức tín dụng trong

nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan; đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

+ Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

- Công ty có thể mở các chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc ở nơi khác để hoạt động do Chủ tịch Công ty quyết định. Chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp và ủy quyền của Công ty.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông được thành lập theo Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 23/06/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông; chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV tại Công văn số 873/BDM ngày 29/6/2010 của Ban Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp tỉnh và Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 05/03/2013 của UBND tỉnh;

- Ngày 05/09/2017, UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành Quyết định số 1447/QĐ-UBND về việc sáp nhập nguyên trạng Nhà in Đắk Nông vào Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông; công tác bàn giao, tiếp nhận Nhà in vào Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông được hoàn thành vào ngày 31/10/2017. Sau khi hoàn thành, có 100% lao động làm việc tại Nhà in (nay là Xí nghiệp in Đắk Nông) đã được sắp xếp, bố trí trên cơ sở kế thừa từ Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông;

- Mục tiêu hoạt động: Tổ chức, thực hiện công tác phát hành sách, ấn phẩm giáo dục, cung ứng thiết bị, đồ dùng dạy và học, phục vụ giáo viên, học sinh và nhân dân tỉnh Đắk Nông; phối hợp với Ngành Giáo dục & Đào tạo của tỉnh tổ chức hỗ trợ các hoạt động về nghiệp vụ sử dụng thiết bị giáo dục, nghiệp vụ quản lý thư viện, nghiệp vụ giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học trong nhà trường. In, ấn, gia công và cung ứng các loại sách, báo, tạp chí, tập san, biểu mẫu, giấy tờ, các ấn phẩm phục vụ cho công tác tư tưởng, văn hóa. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; tạo cơ hội việc làm, thu nhập cho lao động địa phương, góp phần tăng nguồn thu ngân sách tỉnh và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

(1) Mua, bán Sách giáo khoa, sách tham khảo, vở, văn phòng phẩm, thiết bị dạy và học, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, âm nhạc; (2) In ấn, Liên kết sản xuất, kinh doanh thiết bị dạy học, thiết bị văn phòng, máy vi tính, thiết bị điện - điện tử, bàn ghế học sinh, hàng trang trí nội thất, các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ du lịch, thực hiện các dịch vụ tư vấn các sản phẩm thuộc ngành nghề kinh doanh và dịch vụ; (3) Chế bản, in, gia công sau in báo, tạp chí, các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí; mẫu, biểu mẫu giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành; hóa đơn tài chính, các loại thẻ, giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá (không bao gồm tiền); xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật về xuất bản; bao bì, nhãn hàng hóa; tài liệu, giấy tờ của tổ chức, cá nhân.

4. Tổ chức quản lý, bộ máy và sử dụng lao động

4.1 Mô hình tổ chức quản lý

Công ty hoạt động theo mô hình: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; Chủ tịch Công ty là người đại diện pháp luật của Công ty. Chức năng, quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch, Giám đốc Công ty thực hiện theo quy định tại Điều lệ hoạt động (sửa đổi, bổ sung) được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt ngày 13/04/2017.

4.2 Bộ máy hoạt động

Công ty có 03 Phòng chuyên môn thuộc khối Văn phòng, gồm: (1) Phòng Tổ chức, nhân sự; (2) Phòng Kế toán, tài chính; (3) Phòng Kinh doanh.

4.3 Đơn vị trực thuộc

(1) Nhà sách Giáo dục Gia Nghĩa; (2) Nhà sách Giáo dục Cư Jút; (3) Cửa hàng Sách - VHP Đắk Mil; (4) Cửa hàng Sách - VHP Đắk R'lấp; (5) Cửa hàng Sách - VHP K'rông Nô; (6) Xí nghiệp in Đắk Nông.

4.4 Tình hình sử dụng lao động

Lao động của Công ty TNHH MTV Sách - TBTH Đắk Nông tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là **48** người, được thể hiện như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
	Tổng số lao động của Công ty	Người	48
	<i>Trong đó:</i>		
I	Phân theo trình độ		
+	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	23
+	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	Người	06
+	Công nhân sản xuất	Người	12
+	Nhân viên bán hàng	Người	05
+	Lao động khác	Người	02
II	Phân theo hợp đồng lao động		
+	Viên chức quản lý không thuộc đối tượng ký HĐLĐ (Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty)	Người	01
+	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	Người	42
+	Hợp đồng lao động từ 12 tháng đến 36 tháng	Người	5
+	Hợp đồng lao động thời hạn dưới 12 tháng	Người	0
III	Phân loại theo giới tính		
+	Nam	Người	17
+	Nữ	Người	31

5. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa

5.1 Cơ cấu doanh thu trước khi cổ phần hóa

Bảng số 1: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giai đoạn 2015 - 2017

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
I	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ, bao gồm:	6.990	100	23.177	100	28.202	100
	<i>Tốc độ tăng trưởng (%)</i>	-	-		231,50		21,70
1.1	Doanh thu bán hàng hóa	6.990	100	23.177	100	25.418	90,13
1.2	Doanh thu DV in ấn	-	-	-	-	2.783	9,87

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 2017 của Công ty)

Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2017, doanh nghiệp còn phải giải quyết những bất cập, tồn tại và yếu kém trong công tác quản lý điều hành hoạt động của các năm trước đây, như: Thất thoát tài chính, công nợ, quản lý tài sản, đất đai nhà nước và nhân sự. Tuy nhiên, với sự thống nhất của Cấp ủy Đảng và Ban lãnh đạo doanh nghiệp đã tiến hành sắp xếp bộ máy quản lý, phương thức hoạt động, do đó tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã mang lại hiệu quả tích cực, doanh thu hàng hóa và cung cấp dịch vụ giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2017 có tốc độ tăng trưởng nhanh, ổn định, cụ thể:

Năm 2015, doanh thu đạt 6.990 triệu đồng; doanh thu trong năm 2016 là 23.177 triệu đồng, tăng 231,50% so với năm 2015; doanh thu năm 2017 đạt 28.202 triệu đồng, tăng 21,7% so với năm 2016.

Năm 2017, (từ tháng 10/2017 đến 31/12/2017) ngoài doanh thu từ hoạt động bán hàng hóa, Công ty còn có doanh thu từ hoạt động in ấn.

5.2 Nguồn cung cấp nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu:**

Hàng hóa, nguyên vật liệu chính của doanh nghiệp chủ yếu từ nguồn cung cấp của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam và các khách hàng truyền thống trong lĩnh vực in và phát hành như: Sách, vở, thiết bị dạy và học phục vụ cho Ngành Giáo dục và Đào tạo; hoạt động trong lĩnh vực in ấn các loại ấn phẩm phục vụ cho công tác văn hóa, chính trị, tư tưởng trên địa bàn.

Nhìn chung, các loại hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp có nhiều thuận lợi, nguồn cung ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên, nguồn nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá vốn hàng bán; do đó, khi giá thành nguyên vật liệu biến động tăng sẽ ảnh hưởng đến chi phí, nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mang lại hiệu quả không cao.

5.3 Chi phí sản xuất

Bảng số 2: Tỷ trọng chi phí của doanh nghiệp giai đoạn 2015 - 2017

STT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DT (%)
1	Giá vốn hàng bán	5.100	66,70	18.429	80,20	21.756	80,72
2	Chi phí QLDN	1.225	16,02	2.002	8,71	2.155	8,00
3	Chi phí bán hàng	200	2,62	1.731	7,53	2.448	9,08
4	Chi phí tài chính	-		64	0,28	124	0,46
5	Chi phí khác	28	0,37	18	0,08	15	0,06
6	Tổng chi phí	6.553	85,70	22.244	96,80	26.498	98,31
	Tổng doanh thu	7.646	100	22.980	100	26.954	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 2017 của Công ty)

Qua biểu trên cho thấy, chi phí của doanh nghiệp có xu hướng tăng qua các năm, như: Năm 2015 chi phí là 6.553 triệu đồng; năm 2016 chi phí 22.244 triệu đồng, tăng 239,40% so với năm 2015; đến 31/12/2017 chi phí là 26.498 triệu đồng, tăng 19,12% so với năm 2016. Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng chi phí trong năm. Các chi phí khác cũng có sự biến động thay đổi qua các năm so với tổng chi phí và doanh thu thuần. Nhờ việc cắt giảm những chi phí không cần thiết, do đó chi phí quản lý doanh nghiệp giảm dần qua các năm, từ 16,02% năm 2015 xuống còn 8% trong năm 2016 và 2017.

5.4 Trình độ công nghệ

Lĩnh vực kinh doanh hầu hết sử dụng những phương tiện lao động đơn giản, quản lý ở mức độ thủ công; máy móc, trang thiết bị phục vụ kinh doanh hầu hết được trang bị từ lâu, có phần lạc hậu về công nghệ; để có thể nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc, thì việc đổi mới công nghệ là điều cần thiết.

Trong thời gian tới, doanh nghiệp sẽ phải trang bị các máy móc thiết bị phục vụ hoạt động in ấn, bán hàng, tính toán, thiết bị điện tử giám sát an ninh, các thiết bị phòng cháy chữa cháy, ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử để đáp ứng hoạt động SXKD trong tương lai.

5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện nay, Công ty đang chú trọng đến các ngành nghề chính; do đó, trong thời gian tới nên tập trung nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm mới để trở thành một trong những mục tiêu phát triển chung của Công ty.

5.6 Hệ thống quản lý chất lượng

Chất lượng sản phẩm và sự hài lòng của khách hàng luôn là một những tiêu chí hàng đầu; do đó, doanh nghiệp luôn chú trọng đến công tác kiểm soát chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào và quy trình mua, bán hàng hóa, để phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

5.7 Tình hình tài sản, tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng số 3: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn từ 2015 - 2017

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1. Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	7.981	13.483	26.704
2. Vốn chủ sở hữu (*)	Triệu đồng	(126)	609	14.475
3. Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	8.107	12.975	12.229
Trong đó, nợ quá hạn	Triệu đồng	-	-	-
4. Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	(102)	-
Trong đó, nợ quá hạn	Triệu đồng	-	-	-
5. Nợ phải thu khó đòi	Triệu đồng	-	-	-
6. Tổng số lao động	Người	15	21	48
7. Tổng quỹ lương	Triệu đồng	642	1.389	2.155
8. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Triệu đồng/người	3,5	5,2	5,5
9. Tổng doanh thu	Triệu đồng	7.646	22.980	26.854
10. Tổng chi phí	Triệu đồng	6.553	22.244	26.498
11. Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	1.093	736	454
12. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.093	736	454
13. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	120,8	3,20

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 2017 của Công ty)

(*): Năm 2015, nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp bị âm là -126 triệu đồng; mặt khác, còn phải bù lỗ cho các năm trước đây, cụ thể: Năm 2016, Công ty bù lỗ 736 triệu đồng, vốn chủ sở hữu tăng lên là 609 triệu đồng; năm 2017, vốn chủ sở hữu tăng lên 14.475 triệu đồng.

5.8 Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thuận lợi

Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, do UBND tỉnh Đắk Nông làm chủ sở hữu; là đơn vị hậu cần cho Ngành Giáo dục & Đào tạo của tỉnh, thực hiện việc cung ứng, phát hành sách, thiết bị giáo dục phục vụ giáo viên, học sinh và nhân dân trên địa bàn; và là đơn vị thuộc hệ thống phát hành sách, thiết bị giáo dục của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, Công ty được nhà nước cho thuê đất tại các vị trí có lợi thế về thương mại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản hoạt động xuất kinh doanh (SXKD). Đồng thời, trong quá trình tổ chức hoạt động, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành liên quan; mặt khác, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động tích cực hơn. Do đó, tạo động lực thúc đẩy phát triển, hoạt động SXKD của doanh nghiệp được ổn định, có hiệu quả; doanh thu, nộp ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước; tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

- Khó khăn

Hiện nay, Doanh nghiệp còn phải giải quyết những bất cập, tồn tại và yếu kém trong công tác quản lý điều hành hoạt động của các năm trước đây (giai đoạn từ trước năm 2015), như: Thất thoát tài chính, công nợ, quản lý tài sản, đất đai nhà nước và nhân sự. Thực trạng nguồn lao động hiện tại của doanh nghiệp chưa thực sự chuyên nghiệp, số lao động giản đơn còn thừa, trình độ chuyên môn còn yếu; thiếu những cán bộ, nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tư duy chậm đổi mới, nên rất khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu phát triển chung của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa.

Tài sản cố định, máy móc, thiết bị phần lớn đã lạc hậu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; công tác in, ấn chưa mang lại hiệu quả nên doanh nghiệp còn phải bù lỗ nhiều cho lĩnh vực này; nguồn vốn tham gia vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn thiếu nên việc đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh tại

doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Mặt khác, thị trường sách giáo dục trên địa bàn chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, mô hình dạy và học áp dụng nhiều Chương trình nên công tác phát hành luôn bị động. Toàn bộ diện tích đất của doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng theo hình thức thuê đất trả tiền hằng năm; đơn giá thuê đất luôn thay đổi từng năm không có sự hỗ trợ từ nhà nước, nên làm ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp, từ đó, làm ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.9 Triển vọng phát triển của ngành

- *Đối với lĩnh vực in:* Đến nay cả nước có khoảng hơn 10.000 cơ sở in và photocopy (nhân bản) thuộc mọi thành phần kinh tế; trong đó, có khoảng 1.600 cơ sở in công nghiệp, thu hút gần 6 vạn lao động tham gia. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 8 - 10%. Trong năm 2017, Cục đã cấp đổi 06 giấy phép hoạt động in; 20 giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài; 2.010 giấy phép nhập khẩu thiết bị in.

- *Lĩnh vực phát hành:* Hiện nay, hệ thống phát hành trong cả nước có khoảng 14.000 cơ sở phát hành xuất bản phẩm. Năm 2017, Cục đã cấp 687 giấy xác nhận nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh với 108.759 tên sách, 20.800.875 bản sách và 9.554.686 bản băng, đĩa; cấp 21 giấy phép nhập khẩu không kinh doanh với 1.433 tên sách, 38.051 bản sách, 23.911 bản băng, đĩa; cấp 02 giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm và 03 giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm.

Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 phê duyệt quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đặt ra mục tiêu cụ thể cho các lĩnh vực, như:

- *Lĩnh vực xuất bản:* Nâng cao năng lực hoạt động của các nhà xuất bản; duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, trong đó 20 - 30 là xuất bản phẩm điện tử, phấn đấu đến năm 2020 đạt khoảng 450 triệu bản, tương đương 05 bản/người/năm; đến năm 2030 đạt khoảng 700 triệu bản, tương đương 07 bản/người/năm.

- *Lĩnh vực in:* Tiếp tục tăng cường hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2020, 50 - 60 số cơ sở in sử dụng công nghệ, thiết bị in hiện đại. Đến năm 2030, 70 - 80 số cơ sở in sử dụng công nghệ, thiết bị in hiện đại, không còn cơ sở in đặt trong khu dân cư.

- *Lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm*: Phần đầu đến năm 2020, 70% số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 01 trung tâm phát hành xuất bản phẩm hiện đại; mỗi quận, huyện có ít nhất 01 cơ sở phát hành xuất bản phẩm; mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm; kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm tăng khoảng 3,0 lần so với năm 2013. Phần đầu đến năm 2030, toàn bộ hệ thống phát hành xuất bản phẩm phân bố đều khắp và hiện đại; kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm tăng khoảng 4,5 lần so với năm 2013.

Như vậy, triển vọng của ngành xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm là rất lớn, đây là cơ hội rất tốt cho doanh nghiệp để làm cơ sở định hướng phát triển trong tương lai; từ đó, doanh nghiệp sẽ sử dụng vốn một cách có hiệu quả, tạo cơ hội việc làm ổn định, cải thiện môi trường làm việc, nâng cao đời sống cho người lao động.

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tình hình sử dụng đất, tài sản của Công ty

1.1 Tình hình sử dụng đất

Doanh nghiệp hiện đang quản lý và sử dụng tổng diện tích đất là 7.586,3m², với hình thức nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm, tại các địa điểm, như sau:

Bảng số 4: Bảng kê đất đai đang sử dụng tại thời điểm 31/12/2017

STT	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất
1	Số 58, đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	3.000	Xây dựng Văn phòng làm việc - Nhà sách Giáo dục	Đất thuê trả tiền hàng năm
2	Đường Đăm Bri, khu Sùng Đức, tổ 3, phường Nghĩa	4.420	Xí nghiệp in Đắk Nông, trực thuộc	Đất thuê trả tiền hàng năm

	Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; (hiện nay số 17, đường Lê Duẩn, tổ 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)		Công ty TNHH MTV Sách - TBTH Đắk Nông	
3	Mặt đường quốc lộ 14, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	59	Cửa hàng Sách - VHP Đắk R'Lấp	Đất thuê trả tiền hàng năm
4	Số 08, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, Đắk Nông	67,1	Cửa hàng Sách - VHP Đắk Mil	Đất thuê trả tiền hàng năm
5	Số 301, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	75,2	Nhà sách Giáo dục Cư Jút	Đất thuê trả tiền hàng năm

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và TBTH Đắk Nông)

1.2 Tình hình tài sản Công ty đang sử dụng

Bảng số 5: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị: Đồng

TT	Loại tài sản	Theo sổ kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	9.523.016.382	8.253.760.751	22.076.162.603	9.552.870.748
I	TSCĐ hữu hình	9.337.488.812	8.194.694.074	21.890.635.033	9.487.000.071
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.299.306.281	3.069.799.999	7.696.205.248	3.547.298.802
2	Máy móc, thiết bị	5.371.642.531	5.124.894.075	13.527.889.785	5.739.739.269
3	Phương tiện vận tải	666.540.000	-	666.540.000	199.962.000

TT	Loại tài sản	Theo sổ kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
II	TSCĐ vô hình	185.527.570	59.066.677	185.527.570	65.870.677
B	TSCĐ KHÔNG CẢN DỪNG	-	-	-	-
C	TSCĐ CHỜ THANH LÝ	-	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHENTHƯỜNG, PHÚC LỢI	-	-	-	-
	Tổng cộng	9.523.016.382	8.253.760.751	22.076.162.603	9.552.870.748

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp và Báo cáo kiểm toán ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Đắk Nông ngày 31/12/2018 của Kiểm toán Nhà nước đối với Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

Lưu ý: Một số số liệu xác định lại được lấy theo Báo cáo kiểm toán ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Đắk Nông ngày 31/12/2018 của Kiểm toán Nhà nước đối với Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông

1.3 Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc

Bảng số 6: Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Số kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Công trình làm việc nhà in	2.434.576.011	2.414.287.876	6.681.292.093	2.791.089.472
1.1	Nhà làm việc	-	-	3.437.520.536	1.409.383.420

1.2	Xưởng in	-	-	2.470.591.669	1.012.942.584
1.3	Nhà để xe	-	-	58.870.036	26.491.516
1.4	Nhà bảo vệ	-	-	67.486.519	31.718.664
1.5	Sân bê tông	-	-	231.058.743	122.461.134
1.6	Tường rào	-	-	395.802.816	178.111.267
1.7	Bể nước phòng cháy chữa cháy	-	-	19.961.774	9.980.887
2	Cửa hàng sách Đắk Lắk	48.271.052	16.894.913	84.856.001	42.428.001
3	Cửa hàng sách Cư Jút	77.685.176	27.189.839	191.283.112	95.641.556
4	Khung kho	38.398.269	-	38.398.269	-
5	Tường rào, cổng văn phòng	196.945.455	160.018.184	196.945.455	160.018.184
6	Công trình làm việc văn phòng	503.430.318	451.409.187	503.430.318	458.121.589
	Tổng cộng	3.299.306.281	3.069.799.999	7.696.205.248	3.547.298.802

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

1.4 Tình hình máy móc, thiết bị

**Bảng số 7: Tình hình máy móc, thiết bị tính vào Giá trị doanh nghiệp
khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2017**

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Sổ kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Máy cán lạng sử dụng năm 2012	11.440.000	11.031.430	32.094.000	14.442.300
2	Máy in Offset 520.720 năm 2012	1.456.627.536	1.420.211.847	3.908.305.000	1.641.488.100
3	Máy khoan lỗ giấy 1 mũi năm 2012	28.976.875	28.071.349	77.748.000	34.986.600
4	Máy in offset towd rời số nhảy năm 2012	128.166.948	124.962.774	305.678.000	143.668.660
5	Máy phơi bản năm 2012	17.902.685	17.263.304	48.035.000	21.615.750
6	Máy rửa bản năm 2012	53.708.054	52.029.677	144.105.000	64.847.250
7	Máy ghi phim, máy tráng phim	569.630.880	555.390.108	1.528.388.000	641.922.960
8	Máy in offset 720.1030 năm 2012	1.062.600.000	1.036.035.000	2.797.262.000	1.118.904.800
9	Máy in offset	450.800.000	439.529.999	1.186.717.000	504.354.725

	tờ rời 1 màu 720.1030 (2012)				
10	Máy gấp 3 vạch tự động năm 2012	130.964.706	127.326.798	310.807.000	139.863.150
11	Máy khâu chỉ tự động năm 2012	125.011.765	121.539.217	296.679.000	133.505.550
12	Máy xén 1 mặt tự động năm 2012	113.105.882	110.278.235	268.424.000	120.790.800
13	Máy photo copy siêu tốc năm 2012	60.315.200	58.639.778	168.401.000	75.780.450
14	Máy vào bìa 4 cửa	272.250.000	264.687.501	618.750.000	278.437.500
15	Máy cắt 3 mặt năm 2012	235.000.000	228.472.222	534.090.909	240.340.909
16	Máy đóng kim 2 đầu năm 2012	115.000.000	111.805.555	261.363.638	115.000.001
17	Máy đóng kim 1 đầu năm 2012	36.500.000	35.587.499	82.954.545	37.329.545
18	Máy khâu chỉ bán tự động năm 2012	157.500.000	153.562.500	318.181.819	159.090.909
19	Máy photocopy	33.000.000	31.166.666	33.000.000	31.166.666

	Toshiba Studia - E656				
20	Đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp	195.242.000	190.360.949	476.005.875	214.202.644
21	Bể nước inox 6m3	7.000.000	6.941.667	20.000.000	8.000.000
22	Kệ sách	110.900.000	-	110.900.000	-
	Tổng cộng	5.371.642.531	5.124.894.075	13.527.889.785	5.739.739.269

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp và Báo cáo kiểm toán ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Đắk Nông ngày 31/12/2018 của Kiểm toán Nhà nước đối với Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

Lưu ý: Một số số liệu xác định lại được lấy theo Báo cáo kiểm toán ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Đắk Nông ngày 31/12/2018 của Kiểm toán Nhà nước đối với Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông

1.5 Tình hình phương tiện, vận tải

Bảng số 8: Tình hình phương tiện, vận tải tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Số kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Xe Mitsubishi 7 chỗ	666.540.000	-	666.540.000	199.962.000
	Tổng cộng	666.540.000	-	666.540.000	199.962.000

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

2. Tình hình về tài chính công nợ

Theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2017, như sau:

Bảng số 9: Thực trạng tài chính, công nợ của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Theo sổ kế toán	Xác định lại
Vốn chủ sở hữu	14.475.545.034	16.574.025.849

Các khoản phải thu	5.987.769.940	6.102.682.682
- Phải thu ngắn hạn	5.987.769.940	6.102.682.682
- Phải thu dài hạn	-	-
Nợ phải trả	12.229.172.452	11.581.022.830
- Nợ ngắn hạn	12.229.172.452	11.581.022.830
- Nợ dài hạn	-	-

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp và Báo cáo kiểm toán ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Đắk Nông ngày 31/12/2018 của Kiểm toán Nhà nước đối với Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

Lưu ý: Một số số liệu xác định lại được lấy theo Báo cáo kiểm toán ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Đắk Nông ngày 31/12/2018 của Kiểm toán Nhà nước đối với Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông

III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

- Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017: **28.155.048.679** đồng (Hai mươi tám tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng), Trong đó: Nợ thực tế phải trả: **11.581.022.830** đồng;
- Nguồn kinh phí sự nghiệp: 0 đồng;
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: **16.574.025.849** đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ, năm trăm bảy bốn triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng).

Bảng số 10: Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu số kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4	(5)=(4)-(3)
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	26.704.717.486	28.155.048.679	1.450.331.193
I	Tài sản dài hạn	9.969.964.705	11.305.383.156	1.335.418.451
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2	Tài sản cố định	8.253.760.751	9.552.870.748	1.299.109.997
-	TSCĐ hữu hình	8.194.694.074	9.487.000.071	1.292.305.997
	Nhà, vật kiến trúc	3.069.799.999	3.547.298.802	477.498.803
	Máy móc thiết bị	5.124.894.075	5.739.739.269	614.845.194

TT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
	<i>Phương tiện vận tải</i>	-	199.962.000	199.962.000
-	TSCĐ vô hình	59.066.677	65.870.677	6.804.000
3	Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
4	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	1.716.203.954	1.752.512.409	36.308.455
II	Tài sản ngắn hạn	16.734.752.781	16.849.665.523	114.912.742
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.956.734.147	3.956.734.147	-
-	<i>Tiền mặt tồn quỹ</i>	682.355.661	682.355.661	-
-	<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	3.274.378.486	3.274.378.486	-
-	<i>Các khoản tương đương tiền</i>	-	-	-
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	400.000.000	400.000.000	-
3	Các khoản phải thu	5.987.769.940	6.102.682.682	114.912.742
4	Hàng tồn kho	6.209.750.916	6.209.750.916	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	180.497.778	180.497.778	-
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	TÀI SẢN KHÔNG CẢN DÙNG	-	-	-
I	Tài sản cố định	-	-	-
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
I	Tài sản cố định	-	-	-
	Máy móc thiết bị	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, QUỸ PHÚC LỢI	-	-	-
E	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D) Trong đó:	26.704.717.486	28.155.048.679	1.450.331.193
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	26.704.717.486	28.155.048.679	1.450.331.193
E1	Nợ thực tế phải trả	12.229.172.452	11.581.022.830	(648.149.622)

TT	Chi tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	Phải trả người bán ngắn hạn	8.448.114.909	7.799.965.287	(648.149.622)
2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	76.582.545	76.582.545	-
3	Phải trả người lao động	480.351.484	480.351.484	-
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.178.082	5.178.082	-
5	Phải trả ngắn hạn khác	320.688.860	320.688.860	-
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	-
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(101.743.428)	(101.743.428)	-
II	Nợ dài hạn	-	-	-
E2	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
G	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1 + E2)]	14.475.545.034	16.574.025.849	2.098.480.815

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp và Báo cáo kiểm toán ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Đắk Nông ngày 31/12/2018 của Kiểm toán Nhà nước đối với Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông).

Lưu ý: Một số số liệu xác định lại được lấy theo Báo cáo kiểm toán ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Đắk Nông ngày 31/12/2018 của Kiểm toán Nhà nước đối với Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1 Mục tiêu và ý nghĩa cổ phần hóa

- Thực hiện chủ trương chuyển đổi mô hình doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần là sự chuyển đổi từ cơ chế tập trung sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; trong đó, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, huy động các nguồn vốn của cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước để tăng cường năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của mỗi doanh nghiệp và cả nền kinh tế.
- Tăng cường sự giám sát để minh bạch hóa các hoạt động của doanh nghiệp, từ đó, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp bảo đảm hài hòa các lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động; nâng cao giá trị cổ phần, tạo việc làm ổn định, thu nhập cho người lao động cũng như lợi tức của các cổ đông; tăng nguồn thu ngân sách địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành liên quan; mặt khác, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động tích cực hơn. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Công ty xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.
- Ban Giám đốc Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc, triệt để.
- Tập thể người lao động của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hóa.

3. Hình thức cổ phần hóa

Hình thức cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông là “**Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp**”.

Theo đó, vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần là **14.475.540.000** đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng), Nhà nước nắm giữ **60,00%** vốn điều lệ.s

4. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

- Tên Công ty viết : Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông
bằng tiếng Việt
- Tên Công ty viết tắt : Công ty CP Sách - TBTH Đắk Nông
- Trụ sở chính : Số 58, Đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam
- Điện thoại : (0261) 3.555.779; 3.545.872
- Fax : (0261)3.557.899
- Website : congtysachdaknong.com.vn
- Email : sachtbth.daknong@gmail.com
- **Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa:**

Sau khi chuyển sang cổ phần, trong quá trình hoạt động, Công ty sẽ phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh ; đồng thời sẽ thừa kế các ngành nghề kinh doanh đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400001087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 30/6/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 20/4/2017.

Bảng số 11: Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Mua, bán: Sách giáo khoa, sách tham khảo, vở viết, văn phòng phẩm, thiết bị dạy và học, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, băng đĩa âm nhạc,...	4669 (Chính)
2	- Liên kết sản xuất, kinh doanh thiết bị dạy và học, thiết bị văn phòng, máy tính, điện - điện tử, bàn ghế học sinh, hàng trang trí nội thất, các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao; - Dịch vụ du lịch.	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
3	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
4	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
5	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
6	In ấn	1811
7	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8	Sao chép bản ghi các loại	1820
9	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính)	2817
10	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
12	Buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
13	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất	4759

STT	Tên ngành	Mã ngành
	tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	
19	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
20	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
21	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22	Bán lẻ đồ chơi, trò chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
23	Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24	Xuất bản sách	5811
25	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
26	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
27	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
28	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
29	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

- **Hình thức pháp lý:**

Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông sẽ hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, trong đó Nhà nước nắm giữ 60,00% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

- **Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty:**

- **Về quyền hạn:**

- Được tiếp tục kế thừa các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông chuyển sang;
- Công ty có quyền tự chủ về quản lý sản xuất kinh doanh;

- Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Công ty thực hiện chế độ hạch toán kế toán độc lập;
- Công ty có con dấu riêng, được mở tài khoản giao dịch tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng theo Luật;
- Công ty có các quyền về quản lý tài chính;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

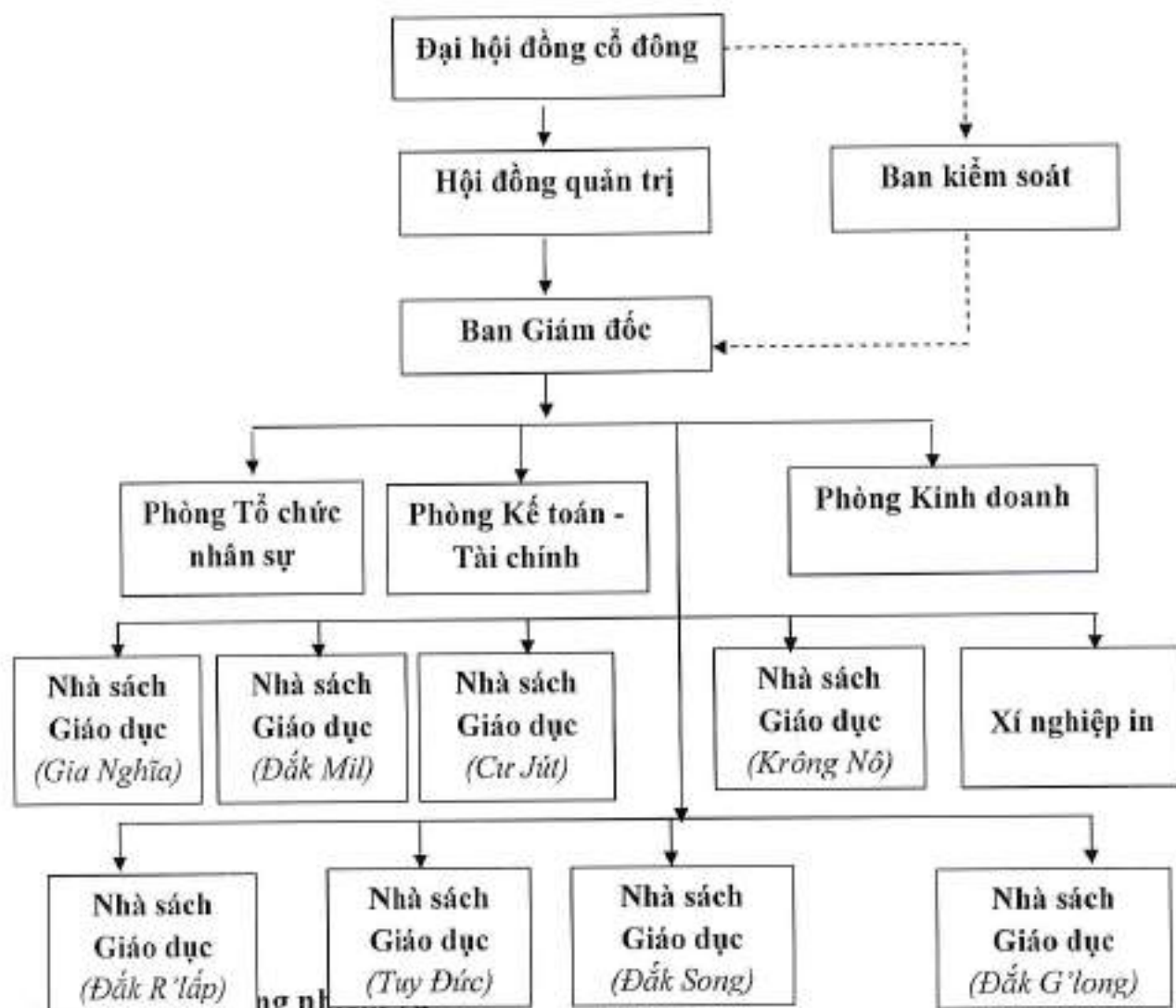
Về nghĩa vụ:

Công ty có nghĩa vụ quản lý, điều hành mọi hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông và quy định của pháp Luật hiện hành.

5. Phương án sắp xếp lại doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

5.1 Mô hình tổ chức của Công ty sau khi cổ phần hóa

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty sau khi cổ phần hóa



5.2.1 Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, biểu quyết và quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

5.2.2 Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị

quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

5.2.3 Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

5.2.4 Ban Giám đốc:

Giám đốc do Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ hoặc ký hợp đồng thuê; Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày tại doanh nghiệp. Giám đốc Công ty do Chủ tịch HĐQT quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng kỷ luật theo quy định hiện hành. Trong trường hợp, Chủ tịch HĐQT chưa bổ nhiệm được Giám đốc Công ty thì được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc sau khi Hội đồng quản trị chấp thuận để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Giám đốc; giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn.

5.2.5 Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc:

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc do Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định.

5.3 Bố trí lao động

Bảng số 12: Kế hoạch sắp xếp lao động

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Phân theo trình độ lao động	48	55	65
1	Đại học, trên Đại học	23	25	30
2	Cao đẳng, Trung cấp	19	20	22
3	Sơ cấp	01	02	03
5	Lao động phổ thông	05	08	10
II	Phân theo giới tính lao động	48	55	65
1	Lao động Nam	17	22	30
2	Lao động Nữ	31	33	35

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

6. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

6.1 Vốn điều lệ của Công ty cổ phần

Giá trị phần vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2017: 14.475.545.034 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm ba mươi tư đồng*).

Căn cứ:

- Phương hướng kế hoạch SXKD của Công ty sau khi cổ phần hóa;
- Năng lực quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Bộ máy quản lý của Công ty;
- Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với các đối tác.

Theo đó:

Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến: **14.475.540.000đồng** (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng*);

- Mệnh giá cổ phần là: 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng số cổ phần: 1.447.554 cổ phần (*Bằng chữ: Một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi tư cổ phần*).
- **Giá khởi điểm bán đấu giá: 11.500 đồng/cổ phần.**

6.2 Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến

Bảng số 13: Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

STT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn nhà nước	868.533	8.685.330.000	60,00
2	Bán ưu đãi cho người lao động, bao gồm:	106.100	1.061.000.000	7,33
2.1	<i>Bán ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước</i>	33.100	331.000.000	2,29
2.2	<i>Bán ưu đãi theo năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần (200 cổ phần/1 năm)</i>	41.000	410.000.000	2,83
2.3	<i>Bán ưu đãi theo năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần đối với lao động là chuyên gia giỏi, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao (500 cổ phần/1 năm)</i>	32.000	320.000.000	2,21
3	Bán cho Công đoàn	0	0	0,00
4	Bán đấu giá công khai ra công chúng (IPO)	472.921	4.729.210.000	32,67
	Tổng cộng	1.447.554	14.475.540.000	100,00

- **Bán ưu đãi cho người lao động là 106.100 cổ phần, bao gồm:**
 - Bán ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước là 43 người;
 - Bán ưu đãi theo năm cam kết làm việc tại công ty cổ phần là 34 người;
 - Bán ưu đãi theo năm cam kết làm việc tại công ty cổ phần đối với lao động là chuyên gia giỏi, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao là 9 người;

(Danh sách chi tiết kèm theo Biên bản hội nghị họp ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại Phụ lục 4 đính kèm Phương án)

7. Phương thức bán cổ phần

7.1 Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

7.1.1 Bán ưu đãi cổ phần cho cán bộ công nhân viên, người quản lý doanh nghiệp theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước

Căn cứ Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước với giá bán bằng bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2017), tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty là 48 lao động. Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông đã lập danh sách lao động công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua ưu đãi theo thực tế làm việc tại khu vực nhà nước cụ thể như sau:

- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động Công ty : **48** lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp
- Tổng số lao động đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo thời : **43** lao động gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước
- Tổng số lao động không được mua hoặc không mua cổ : **05** lao động phần ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước:

Trong đó:

- Tổng số cổ phần mua theo : 33.100 cổ phần tương đương giá trị thời gian thực tế làm việc trong 331.000.000 đồng tính theo mệnh giá khu vực nhà nước chiếm 2,29% vốn điều lệ Công ty cổ phần.
- Giá bán : 6.000 đồng/cổ phần.
- Hạn chế chuyển nhượng : 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

- Thời gian thực hiện bán cổ : Ngay sau khi phương án cổ phần hóa được phê duyệt, Công ty sẽ tiến hành thu tiền của người lao động theo số đăng ký mua thực tế đã được phê duyệt.

7.1.2 Bán ưu đãi cổ phần cho người lao động và người quản lý doanh nghiệp theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, quy định:

“Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần theo quy định sau:

a) Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động. Doanh nghiệp cổ phần hóa căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng và quyết định các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao và phải được nhất trí thông qua tại Hội nghị người lao động của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa”.

Công ty đã tổ chức Hội nghị người lao động để phổ biến tới người lao động chính sách ưu đãi cho người lao động theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa và thông qua tiêu chí lao động chuyên gia giỏi.

- Tiêu chí lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phải thỏa mãn đồng thời cả 03 tiêu chí như sau:

- Lao động là Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng, Phó phòng ban và tương đương;
 - Người lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên;
 - Người lao động có số năm công tác tại Công ty từ 02 (hai) năm trở lên.
- Tình hình đăng ký mua thêm cổ phần theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động như sau:
- Số lao động chuyển sang làm việc tại : 48 người
Công ty cổ phần
 - Số lao động đăng ký mua cổ phần theo : 43 người
thời gian cam kết làm việc tại CTCP
 - Tổng số cổ phần người lao động đăng : **73.000 cổ phần** – tương đương giá trị
ký mua thêm theo số năm cam kết 730.000.000 đồng tính theo mệnh giá
chiếm 5,04% vốn điều lệ Công ty cổ
phần.
- Trong đó: Số cổ phần đăng ký mua : 32.000 cổ phần – tương đương giá trị
thêm theo số năm cam kết, thuộc đối 320.000.000 đồng tính theo mệnh giá
tượng là lao động chuyên gia giỏi, có chiếm 2,21% vốn điều lệ Công ty cổ
trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao phần.
- Giá bán : 11.500 đồng/cổ phần.
 - Hạn chế chuyển nhượng : Hạn chế chuyển nhượng trong thời gian
cam kết.
 - Thời gian thực hiện bán cổ phần cho : Thực hiện theo quy định tại Điểm b
lao động: Khoản 1 điều 39 Nghị định
126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của
Chính phủ

7.2 Cổ phần bán cho Tổ chức công đoàn

Theo quy định điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP thì Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp cổ phần hóa được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo quy định tại Điều 26 Luật Công đoàn năm 2012; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ

phần này do tổ chức công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần. Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/12/2017, Công ty không có quỹ công đoàn, do đó, Số lượng cổ phần bán cho công đoàn là 0 cổ phần.

7.3 Cổ phần chào bán công khai ra công chúng (IPO)

Tổng số cổ phần bán : **472.921 cổ phần** (tương đương 4.729.210.000 đồng
đấu giá tính theo mệnh giá, chiếm 32,67% Vốn điều lệ Công ty
cổ phần).

Giá khởi điểm đề xuất : 11.500 đồng/cổ phần.

Địa điểm tổ chức đấu giá : SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39412626 Fax: (84.24) 39360750.

Đơn vị tư vấn tổ chức : **Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia**
bán đấu giá Tầng 12, tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Phường Lê
Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Thời gian bán đấu giá : Dự kiến vào tháng 12/2018, sau khi có Quyết định của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt
phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty TNHH
MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông thành
Công ty cổ phần.

Đối tượng tham gia đấu giá : Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước
và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Các trình tự, thủ tục liên quan đến đợt bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài được quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần nhưng sau đó không mua; Sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua; Số cổ phần không bán hết theo quy định tại điểm a,b Khoản 4 Điều 37 Nghị định số

126/2017/NĐ-CP, Ban Chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động và tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển doanh nghiệp sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi doanh nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

8. Dự kiến chi phí cổ phần hóa

Công ty dự kiến tổng chi phí cổ phần hóa là **997.300.000 đồng**.

(Bằng chữ: Chín trăm chín mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng)

9. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đầu giá ra bên ngoài, bán ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần được bán hết với giá khởi điểm đề xuất là 11.500 đồng/cổ phần. Chi tiết như sau:

Bảng số 14: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần

Chỉ tiêu	Chú giải	Số cổ phần	Giá Bán	Giá trị (đồng)
Giá trị sổ sách kế toán phần Nhà nước	(1)			14.475.545.034
Giá trị sổ sách kế toán phần vốn Nhà nước làm tròn	(2)			14.475.540.000
Vốn điều lệ phát hành thêm	(3)			0
Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(4)	1.447.554		14.475.540.000
Vốn nhà nước tại Công ty cổ phần	(5)	868.533		8.685.330.000
Giá trị phần vốn Nhà nước bán bớt tính theo mệnh giá	(6)	579.021		5.790.210.000
Số tiền thu được từ cổ phần hóa	(7)=(8)+(9)+(10)	579.021		6.476.691.500
Bán cho cán bộ công nhân viên	(8)= (8.1)+(8.2)	106.100		1.038.100.000
- Mua ưu đãi theo thời	(8.1)	33.100	6.000	198.600.000

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông

gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước				
Mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần	(8.2)	73.000	11.500	839.500.000
Bán cho công đoàn	(9)	0	0	0
Bán đấu giá lần đầu ra công chúng (IPO)	(10)	472.921	11.500	5.438.591.500
Số tiền chênh lệch giữa Vốn Nhà nước trên sổ sách kế toán và Vốn nhà nước làm tròn	(11)=(1) - (2)			5.034
Chi phí cổ phần hóa	(12)			997.300.000
Chi giải quyết chính sách lao động dôi dư	(13)			0
Chênh lệch tiền bán cổ phần ưu đãi cho CBNV	(14)	33.100	4.000	132.400.000
Số tiền giữ lại CTCP	(15)= (12)+(13)-(11)			997.294.966
Số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	(16)=(7)-(15)			5.479.396.534

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG

1. Kế hoạch sắp xếp lại lao động

Trên cơ sở lao động hiện có của doanh nghiệp và nhu cầu sử dụng lao động sau Công ty chuyển sang cổ phần hóa, Công ty dự kiến sắp xếp lại, như sau:

Bảng số 15: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa

TT	Nội dung	Tổng số (người)	Tỷ trọng (%)
I	Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	48	100
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	1	2,08
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	47	97,92
	- Viên chức quản lý	01	2,08
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	42	87,50
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn	05	10,42
	- Lao động làm việc theo Hợp đồng thời vụ	00	0
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	0	0
II	Số lao động nghỉ việc tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	00	0
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	0	0
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:	0	0
	- Hết hạn HĐLĐ	0	0
	- Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	0	0
	- Chấm dứt HĐLĐ với lý do khác theo quy định của Pháp luật	0	0
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã tìm mọi biện pháp nhưng không thể bố trí được việc làm ở doanh nghiệp sau khi	0	0

TT	Nội dung	Tổng số (người)	Tỷ trọng (%)
	chuyển thành công ty cổ phần		
	- Số lao động áp dụng theo Điều 3 Nghị định số 63/2015/NĐ-CP (tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21/4/1998)	0	0
	- Số lao động áp dụng theo Điều 4 Nghị định số 63/2015/NĐ-CP (tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21/4/1998 trở về sau)	0	0
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	48	100
1	Lao động không thuộc diện ký HDLD	1	2,08
2	Lao động mà HDLD còn thời hạn	47	97,92
3	Số lao động nghỉ chế độ BHXH, chia ra:	3	6,25
	- Ốm đau	0	0
	- Thai sản	3	6,25
	- Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	0
4	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HDLD	0	0
	- Nghĩa vụ Quân sự	0	0
	- Nghĩa vụ công dân khác	0	0
	- Bị tạm giam, tạm giữ	0	0
	- Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	0	0

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

Cơ cấu lao động sau khi chuyển đổi sang Công ty cổ phần, thì tổng số lao động của Công ty là 48 người, chi tiết cụ thể như sau:

Bảng số 16: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
	Tổng số lao động	48	100,00
I	Phân loại theo giới tính		
1	Nam	17	35,42
2	Nữ	31	64,58
II	Phân loại theo độ tuổi		
1	Dưới 30	19	39,58
2	Từ 30 đến 45	26	54,17
3	Từ 30 đến 45	03	6,25
III	Phân theo trình độ đào tạo:		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	23	47,92
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	06	12,5
3	Công nhân sản xuất	12	25
4	Nhân viên bán hàng	05	10,41
5	Lao động khác	02	4,17
IV	Phân theo hợp đồng lao động		
1	Viên chức quản lý không thuộc đối tượng ký HDLD	01	2,08
2	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	42	87,5
3	Hợp đồng lao động thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	05	10,42
4	Hợp đồng lao động thời hạn dưới 12 tháng hoặc mùa vụ	0	0

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

2. Chính sách giải quyết lao động dôi dư

Thực hiện chính sách trợ cấp dôi dư cho người lao động trong Nghị định 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty thực hiện sắp xếp, cơ cấu lao động theo Thông tư 07/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01/08/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và thực hiện chính sách đối với người lao động khi cổ phần hóa Quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; sau khi sắp xếp không có lao động nào dôi dư, nên không có chính sách chi trả trợ cấp dôi dư cho người lao động.

3. Chính sách đối với người lao động khi chuyển sang công ty cổ phần

- Việc trả lương, trả thưởng đối với người lao động sau khi cổ phần, Công ty thực hiện theo Nội quy, quy chế doanh nghiệp và các quy định hiện hành. Thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

- Xác định Quỹ tiền lương kế hoạch do Hội đồng quản trị quyết định, trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc. Căn cứ các quy định về lao động tiền lương, kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể, Công ty sẽ áp dụng chính sách chế độ lương, thưởng phù hợp để khuyến khích người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

4. Kế hoạch tuyển dụng

Để đảm bảo nhu cầu hoạt động sau cổ phần hóa, Công ty sẽ sắp xếp nguồn lao động phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời tuyển dụng mới để bổ sung nhân lực cho doanh nghiệp, tăng số lượng và chất lượng phục vụ tại các đơn vị trực thuộc.

PHẦN THỨ TƯ
PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN
PHÊ DUYỆT

Căn cứ vào Phương án sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt, Công ty TNHH MTV Sách và thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông, tổ chức thực hiện, như sau:

Bảng số 17: Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa đã được phê duyệt

STT	Địa điểm sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Phương án sử dụng đất	
			Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Số 58, đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	3.000	Thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng Văn phòng - Nhà sách Giáo dục
2	Số 17, đường Lê Duẩn, tổ 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	4.420	Thuê đất trả tiền hàng năm	Xí nghiệp in Đắk Nông, trực thuộc Công ty sau cổ phần hóa
3	Mặt đường quốc lộ 14, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	59	Thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng Nhà sách Giáo dục
4	Số 08, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	67,1	Thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng Nhà sách Giáo dục
5	Số 301, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	75,2	Chuyển giao về địa phương quản lý	

(Nguồn: Công văn số 1818/UBND ngày 20/04/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

PHẦN THỨ NĂM
PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM
SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Cơ hội và thách thức

1.1 Cơ hội

Chuyển sang mô hình cổ phần, Công ty có được sự chủ động, tự chủ cao trong việc hoạch định cũng như thực hiện các chiến lược phát triển, đồng thời tăng cường tính linh hoạt, khả năng phản ứng nhanh nhạy trong công tác quản trị, điều hành nhằm thích ứng với sự biến động của tình hình kinh tế, xã hội, mặt khác việc chuyển đổi mô hình hoạt động sẽ thúc đẩy động cơ làm việc của mỗi nhân viên, từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển trong giai đoạn tới.

1.2 Thách thức

Trong nhiều năm, Công ty hoạt động dưới mô hình 100% vốn Nhà nước, do UBND tỉnh làm sở hữu, mọi hoạt động tại doanh nghiệp luôn có sự chỉ đạo sát sao từ Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh. Do đó, việc thích nghi và vận hành theo mô hình công ty sau khi cổ phần sẽ là một thách thức lớn trong quá trình hoạt động; đặc biệt là sự xáo trộn, thay đổi mô hình tổ chức, phương thức quản trị điều hành, nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tình hình suy thoái kinh tế thế giới làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế trong nước dẫn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn hơn, do đó, sẽ làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

2. Định hướng chiến lược sau khi cổ phần hóa

2.1 Mục tiêu

- Sau khi cổ phần, cơ hội để xây dựng mô hình lớn mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng, phát triển và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ được tốt hơn, tạo sức cạnh tranh trong quá trình hoạt động;
- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy tối đa tiềm năng máy móc, trang thiết bị, nguồn lực lao động, nâng cao năng suất, chất lượng; Đa dạng hóa các

loại hình kinh doanh dịch vụ nhằm phát triển ổn định, tạo cơ hội việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

2.2 Định hướng

- Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi công nghệ sản xuất.
- Chú trọng lực lượng lao động có chất lượng cao; sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo hướng tinh gọn; tổ chức đào tạo đội ngũ lao động để đáp ứng yêu cầu công việc; áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình điều hành, quản lý, cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ nhằm đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hoá

Sau khi cổ phần hóa, Công ty tiến hành sắp xếp lại nhân sự, bộ máy hoạt động, để đáp ứng một số chỉ tiêu cơ bản, như sau:

Bảng số 18: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	26.000	29.000	35.000
	Tốc độ tăng trưởng doanh thu (%)			11,53	20,68
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	25.600	28.550	34.200
3	Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	400	450	800
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	400	450	800
5	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	2	3	4
6	Thu nhập bình quân người lao động	Triệu đồng/tháng	5,7	6,1	6,5
7	Lao động	Người	48	55	65

4. Giải pháp thực hiện sau cổ phần hóa

4.1 Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý

Sau khi cổ phần hóa, tăng cường kiểm tra, giám sát về các hoạt động để đảm bảo tốt các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra; tạo ra tính kỷ luật trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của người quản lý. Hoàn thiện và ban hành các Nội quy, Quy chế phù hợp với Điều lệ tổ chức, hoạt động và các quy định của Nhà nước. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

4.2 Giải pháp về quản trị doanh nghiệp

Rà soát lại công tác tổ chức, bộ máy và nhân sự, nhằm tái cấu trúc các phòng ban và đơn vị trực thuộc, đáp ứng nhu cầu hoạt động trong tình hình mới, theo hướng hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, phát huy năng lực từng cá nhân.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát, Trưởng (phó) các phòng ban và các Đơn vị trực thuộc được thực hiện theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông; theo Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

4.3 Giải pháp về tài chính, đầu tư, tín dụng

Về huy động vốn:

- Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, thực hiện các dự án mới;
- Vay vốn tại các Ngân hàng và vay vốn của các tổ chức, cá nhân với mức lãi suất phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp;
- Huy động vốn tự có từ cán bộ công nhân viên Công ty.

Về quản lý vốn:

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;
- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn;
- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay nếu có; thành lập tổ thu hồi công nợ do Kế toán trưởng trực tiếp chỉ đạo, bộ phận này phải lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu

hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đồng thời, có chế tài thích hợp để thu hồi công nợ có hiệu quả.

4.4 Giải pháp về lao động

Nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty trong giai đoạn mới, công ty sẽ xây dựng các kế hoạch tuyển dụng, chương trình đào tạo, thường xuyên bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ, kiến thức quản lý và chuyên môn cho các cán bộ nhân viên và người lao động phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thực hiện tốt các chính sách, chế độ lao động, BHXH, BHYT, BHTN đối với cán bộ công nhân viên và người lao động. Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức nâng cao tay nghề cho người lao động trong công ty để đáp ứng tốt nhiệm vụ chuyên môn. Từng bước phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.

4.5 Giải pháp về khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đầu tư phát triển thương mại điện tử: Kinh doanh ebook, elearning,... nhằm đáp ứng sự phát triển công nghệ và sự thay đổi về xu thế tiêu dùng trong tương lai.

4.6 Giải pháp về thị trường, marketing

Các hoạt động marketing sẽ được tiến hành liên tục để hỗ trợ cho công tác bán hàng một cách hiệu quả (gồm các hoạt động quảng cáo, bán hàng cá nhân, PR...). Tổ chức thực hiện công tác điều tra khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu các sản phẩm chính của Công ty.

Xác lập các mối quan hệ với khách hàng nhằm tăng uy tín của Công ty trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường. Công ty bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường.

4.7 Giải pháp đầu tư, xây dựng cơ bản

Bảng số 19: Kế hoạch đầu tư, xây dựng sau cổ phần hóa

TT	Nội dung đầu tư	Địa chỉ đầu tư	Giá trị đầu tư dự kiến (Tr.đồng)	Giai đoạn đầu tư
1	Xây dựng văn phòng làm việc, Nhà sách Giáo dục	Số 58 Quang Trung, Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	11.000	Giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021
2	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Cư Jút	Thị trấn EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	2.000	
3	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Đắk Mil	Số 08, đường Nguyễn Tất Thành, thị Trấn Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	2.000	
4	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Đắk R'lấp	Mặt đường quốc lộ 14, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông	2.000	
5	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Krông Nô	Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	2.000	
6	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Đắk Song	Thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	2.000	Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2023
7	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Đắk G'long	Huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông	2.000	
8	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Tuy Đức	Huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	2.000	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023, Công ty sẽ triển khai đầu tư một số hạng mục, như sau:

*** Tên dự án: Văn phòng làm việc, Nhà sách Giáo dục**

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.
- Địa điểm xây dựng: Số 58 đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Quy mô đầu tư: Bao gồm các hạng mục sau:

+ Khối Nhà sách giáo dục: Diện tích sàn: Khoảng 1.150m²; Số tầng: 02 tầng;
+ Kho sách loại 2 : Tổng diện tích sàn: Khoảng 210m²; số tầng: 01 tầng;
+ Thư viện đọc : Tổng diện tích sàn: Khoảng 90m²; số tầng: 01 tầng;
+ Hạ tầng kỹ thuật: Sân nền, tường rào, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, pecc, thông tin liên lạc, hoa viên.

- Dự kiến tổng mức đầu tư, phân kỳ đầu tư:

+ Tổng mức đầu tư: Khoảng 11 tỷ đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng và thiết bị công trình : 9 tỷ đồng;
- Chi phí khác : 1,5 tỷ đồng;
- Chi phí dự phòng : 500 triệu đồng.

+ Phân kỳ đầu tư, chia thành 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 01 (Năm 2019 - 2020) : Khoảng 7,5 tỷ đồng;
- Giai đoạn 02 (Năm 2020 - 2021) : Khoảng 3,5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn xây dựng: Là nguồn vốn của doanh nghiệp và nguồn vốn tự huy động hợp pháp khác, được cơ cấu như sau:

- + Vốn của doanh nghiệp : 4,4 tỷ đồng;
- + Vốn tự huy động hợp pháp khác : 6,6 tỷ đồng.

*** Tên dự án: Xây dựng các Nhà sách Giáo dục Cư Jút, Đắk Mil, Đắk R'Lấp; Krông Nô, Tuy Đức, Đắk Song, Đắk Glong.**

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.

- Địa điểm thực hiện:

+ Trung tâm thị trấn EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông;

- + Trung tâm thị trấn Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;
- + Trung tâm thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;
- + Trung tâm thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;
- + Trung tâm xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;
- + Trung tâm thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;
- + Trung tâm xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.
- Tổng quy mô đầu tư của 07 Nhà sách như sau:
 - + Tổng diện tích sàn: Khoảng 2.100m²;
 - + Hạ tầng kỹ thuật: Sân nền, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, pccc, thông tin liên lạc,...
 - Dự kiến tổng mức đầu tư, phân kỳ đầu tư:
 - + Tổng mức đầu tư: Khoảng 14 tỷ đồng, trong đó:
 - Chi phí xây dựng và thiết bị công trình : 11,5 tỷ đồng;
 - Chi phí khác : 1,7 tỷ đồng;
 - Chi phí dự phòng : 800 triệu đồng.
 - + Phân kỳ đầu tư, chia thành 02 giai đoạn:
 - Giai đoạn 01 (Năm 2019 - 2021) : Khoảng 8 tỷ đồng;
 - Giai đoạn 02 (Năm 2022 - 2023) : Khoảng 6 tỷ đồng.
 - Nguồn vốn xây dựng: Là nguồn vốn của doanh nghiệp và nguồn vốn tự huy động hợp pháp khác, được cơ cấu như sau:
 - + Vốn của doanh nghiệp : 3 tỷ đồng;
 - + Vốn tự huy động hợp pháp khác : 11 tỷ đồng.

5. Kế hoạch đăng ký lưu ký, giao dịch UPCOM

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, Công ty có kế hoạch đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia ngay sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra chúng. Đây là cơ hội để doanh nghiệp huy động vốn trên thị trường, phục vụ mục tiêu phát triển, nâng cao các dịch vụ, đồng thời mở rộng cơ hội kinh doanh, các mối quan hệ và đối tác chiến lược nước ngoài.

PHẦN THỨ SÁU

RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro kinh tế

Hiệu quả hoạt động, yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh; Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i), tốc độ tăng trưởng kinh tế và ngành; ii), tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Rủi ro luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty cũng như các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật; sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Xuất bản, in và phát hành...). Các sắc luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung; bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về nguyên liệu:

Nguyên vật liệu chính của sách là giấy in ruột và giấy in bìa. Giấy in ruột, giấy in bìa hàng năm luôn có biến động về giá cả. Giấy in ruột biến động là do bột giấy phải nhập khẩu và giấy in bìa cũng phải nhập khẩu do trong nước chưa sản xuất được, do đó phụ thuộc vào biến động giá của thị trường thế giới.

3.2 Rủi ro về tài chính

Khi Công ty tham gia bỏ thầu in sách tham khảo là bỏ thầu khối lượng in và tỷ lệ phần trăm trên giá bia trả cho NXB, do vậy khi in thực tế nếu thị trường không tiêu thụ hết thì Công ty vẫn phải trả toàn bộ tỷ lệ phần trăm đó cho NXB, rủi ro sẽ lớn hơn khi Công ty in quá nhiều mà tiêu thụ không hết thì ngoài tỷ lệ phần trăm trả cho NXB, Công ty còn phải trả tiền nhuận bút cho tác giả trên tổng số sách đã in.

3.3 Rủi ro về kỹ thuật

Trong khâu chế bản, in ấn tài liệu đôi khi còn sai sót về lỗi kỹ thuật không kiểm soát hết. Nếu khâu phát hành không phát hiện được thì uy tín về chất lượng hàng hóa của Công ty bị giảm sút. Nếu phát hiện trước khâu phát hành thì việc sửa lỗi chế bản, in ấn mất nhiều thời gian gây nên chậm trễ trong việc phát hành, mất cơ hội kinh doanh.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong thời kỳ điều chỉnh do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ sự suy giảm kinh tế chung. Mặt khác, tâm lý của các nhà đầu tư chưa thật sự ổn định, đang chờ đợi những động thái tích cực hơn của Chính phủ và dấu hiệu lạc quan hơn từ nền kinh tế, dẫn đến tình hình giao dịch của cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC không thật sôi động. Do đó việc chào bán cổ phần ra công chúng vào thời điểm này sẽ gặp một số khó khăn và điểm bất lợi nhất định. Tuy nhiên, những phản ứng tích cực của nền kinh tế với các chính sách điều tiết của Chính phủ thời gian gần đây và niềm tin dường như phần nào được lấy lại nơi các nhà đầu tư có thể hứa hẹn sự trở lại sôi động hơn của thị trường chứng khoán thời gian sắp tới.

Quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, Công ty phải hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM. Do đó, đợt chào bán cổ phần sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán

5. Rủi ro khác

Các yếu tố rủi ro có thể xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty.

PHẦN THỨ BẢY

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Các bước tiến hành sau khi phương án được duyệt

Sau khi phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách – TBTH Đắk Nông được UBND tỉnh phê duyệt, Công ty sẽ tổ chức theo tiến độ như sau:

- Ban Chỉ đạo cổ phần hóa ký hợp đồng hoặc ủy quyền cho doanh nghiệp ký hợp đồng cung cấp dịch vụ đấu giá với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;
- Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh Đắk Nông (Ban Chỉ đạo), chỉ đạo Công ty TNHH MTV Sách – TBTH Đắk Nông phối hợp với Công ty Cổ phần chứng khoán Quốc tế Hoàn gia (Đơn vị tư vấn), tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cho các nhà đầu tư bên ngoài theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.
- Ban Chỉ đạo, chỉ đạo Công ty TNHH MTV Sách – TBTH phối hợp với Đơn vị tư vấn, tiến hành tổ chức bán cổ phần và thu tiền của người lao động theo số năm làm việc trong khu vực nhà nước (6.000 đồng/cổ phần); giá ưu đãi mua cổ phần cam kết của người lao động cam kết làm việc tại Công ty cổ phần (bằng giá khởi điểm do UBND tỉnh phê duyệt, dự kiến 11.500 đồng/cổ phần) theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 39 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ.
- Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kết quả bán đấu giá cổ phần gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.
- Ban Chỉ đạo tham mưu UBND tỉnh Đắk Nông quyết định cử người làm đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần và chịu trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Ban Chỉ đạo, chỉ đạo Tổ giúp việc, người đại diện phần vốn nhà nước và doanh nghiệp phối hợp với Đơn vị tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành công ty cổ phần.
- Căn cứ vào kết quả Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Hội đồng quản trị công ty cổ phần thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

- Ban Chi đạo, chỉ đạo Tổ giúp việc và doanh nghiệp lập báo cáo tài chính tại thời điểm công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, thực hiện quyết toán thuế, kiểm toán báo cáo tài chính, quyết toán chi phí cổ phần hóa, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.
- Ban Chi đạo, chỉ đạo Tổ giúp việc và doanh nghiệp tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp và công ty cổ phần. Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần và thực hiện bố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Kiến nghị

Để hoạt động sản xuất kinh doanh sớm ổn định sau khi chuyển đổi sang Công ty cổ phần; Công ty Cổ phần chứng khoán Quốc tế Hoàn gia kính đề nghị UBND tỉnh ban hành các chính sách phù hợp để doanh nghiệp hoạt động thuận lợi, cụ thể:

Thứ nhất, kính đề nghị Ban Chi đạo Cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cổ phần hóa theo quy mô và cơ cấu vốn điều lệ mà doanh nghiệp đã xây dựng. Đồng thời, tạo cơ chế chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển ổn định lâu dài.

Thứ hai, trong trường hợp không bán hết cổ phần theo phương án, kính đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông xem xét, điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Sách - TBTH Đắk Nông thành Công ty cổ phần theo quy định.

Phương án Cổ phần hóa này được xây dựng, hoàn thiện trên cơ sở phối hợp giữa Công ty TNHH MTV Sách - TBTH Đắk Nông và Công ty Cổ phần chứng khoán Quốc tế Hoàn gia (Đơn vị tư vấn). Kính trình Ban Chi đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh xem xét, thẩm định, trình Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Nông phê duyệt./.

Đắk Nông, ngày..4..tháng 03 năm 2019

**CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VÀ TBTH
TỈNH ĐẮK NÔNG**



DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1	:	Hồ sơ pháp lý Công ty TNHH MTV Sách – TBTH Đắk Nông
Phụ lục 2	:	Các văn bản liên quan tới việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông
Phụ lục 3	:	Phương án sử dụng lao động và Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Sách - TBTH Đắk Nông
Phụ lục 4	:	<p>- Biên bản Hội nghị họp ngày 6/6/2018: Phổ biến chế độ, chính sách cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách - TBTH Đắk Nông, kèm theo danh sách người lao động (NLĐ), bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">+ NLĐ Đăng ký mua ưu đãi cổ phần theo số năm làm việc tại khu vực nhà nước (100 cổ phần/năm làm việc tại khu vực nhà nước)+ NLĐ Đăng ký mua ưu đãi cổ phần theo số năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần (200 cổ phần/năm cam kết)+ NLĐ Là chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao đăng ký mua ưu đãi cổ phần theo số năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần (500 cổ phần/năm cam kết). <p>- Biên bản Hội nghị họp ngày 20/9/2018: Thông qua dự thảo phương án cổ phần hóa; Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.</p>
Phụ lục 5	:	Quyết định: Công bố Giá trị doanh nghiệp; Điều chỉnh nội dung công bố giá trị doanh nghiệp; Phê duyệt dự toán chi phí CPH Công ty TNHH MTV Sách - TBTH Đắk Nông.
Phụ lục 6	:	Báo cáo tài chính 03 năm (2015, 2016, 2017)
Phụ lục 7	:	Dự thảo Điều lệ của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.